TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2024/DSST
Ngày: 29/11/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Lê Thị Gắn**

2. **Huỳnh Thị Phượng**

* Thư ký phiên tòa*:* **Phạm Thị Mỹ Ngọc** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 229/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 305/2024/QĐST-DS ngày 26/11/2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: xxxx; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị H là nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên khi bà T xin chị H cho tham gia góp hụi để có thể hốt hụi đầu để có đủ số tiền nộp sung bảo hiểm cho chồng của bà T làm thủ tục nhận đủ tiền bảo hiểm một lần sẽ hoàn trả hết số tiền còn nợ trước đó và số tiền hụi sắp tới tham gia, vì tin tưởng lời hứa của bà T nên chị H có cho bà T tham gia 03 dây hụi tuần 600.000 đồng do chị H mở ngày 14/7/2023 (Âm lịch), hụi mãn ngày 18/9/2023 (Âm lịch), mỗi dây hụi gồm có 13 phần, bà T tham gia mỗi dây hụi 01 phần và hốt đầu cả 03 dây hụi vào ngày 14/7/2023 (Âm lịch) với số tiền là 18.000.000 đồng có lập biên bản giao nhận tiền hốt hụi phía dưới có chữ kí và ghi rõ họ tên bà Nguyễn Thị T. Sau khi hốt hụi thì bà T không đóng lại hụi chết, tết năm

2024 bà H xuống nhà đòi nhưng bà T chỉ đưa số tiền 1.500.000 đồng và hứa đóng đủ nhưng đến nay bà T không đóng thêm kì hụi chết nào, nay bà T còn nợ lại chị H số tiền hụi chết là 21.900.000 đồng. Chị H khởi kiện yêu cầu bà T trả cho chị H số tiền hụi còn nợ là 21.900.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/9/2023 âm lịch (Ngày 01/11/2023 dương lịch) đến khi xét xử xong vụ án. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa chị H tự nguyện rút yêu cầu bà T trả tiền lãi.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của chị H nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị T, ngụ tại ấp E, xã G, huyện G, tỉnh Tiền Giang yêu cầu trả số tiền hụi chết là 21.900.000 đồng nên quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện: Chị H là thảo hụi, bà T là hụi viên tham gia các dây hụi do chị H mở, việc tham gia góp hụi giữa chị H với bà T là sự tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ngày 14/7/2023, chị H mở 03 dây hụi tuần 600.000 đồng, mỗi dây hụi gồm có 13 phần, bà T tham gia cả 03 dây hụi, mỗi dây hụi 01 phần và hốt đầu cả 03 dây hụi với số tiền là 18.000.000 đồng có lập biên bản giao nhận viết tay, phía dưới có chữ kí, ghi rõ họ tên Nguyễn Thị T, bà T có nghĩa vụ đóng hụi chết cả 03 dây hụi, mỗi dây hụi là 13 phần với số tiền 600.000 đồng. Tuy nhiên sau khi bà T hốt hụi xong thì bà T không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết, chị H phải choàng hụi cho bà T. Chị H đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền hụi chết thì bà T chỉ trả được số tiền là 1.500.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, nên chị H khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền hụi chết còn nợ là 21.900.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn tố tụng cho bà T biết yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng bà T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa đến lần thứ hai, không có lý do chính đáng, bà T cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến phản đối của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, cũng như tài liệu chứng cứ mà chị H đã cung cấp cho Tòa án nên căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị H không có nghĩa vụ phải chứng minh đối với tài liệu chứng cứ mà chị H

đã cũng cấp cho Tòa. Do đó yêu cầu khởi kiện của chị H buộc bà T có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền hụi chết còn nợ là 21.900.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3.3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 138, Điều 139, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

X***ử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền hụi chết còn nợ là 21.900.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 1.095.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 583.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013642 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.